TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 04-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 15/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2020/HSST-QĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đinh Công N, sinh ngày: 03/6/1991; tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 111, ấp T T, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Lê Thị H; Có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuY phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 10/11/2010, đã được xóa án tích; Ngày 15/12/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuY phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 27/5/2016, đã được xóa án tích; Tạm giữ: Từ ngày 13/12/2019 đến ngày 22/12/2019; Tạm giam: Từ ngày 22/12/2019 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Võ Văn T , sinh năm: 1992; tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T T, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Phan Thị S; Có vợ và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng

Tháp tuY phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 27/02/2016, đã được xóa án tích; Tạm giữ: Từ ngày 13/12/2019 đến ngày 22/12/2019; Tạm giam: Từ ngày 22/12/2019 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Võ Thị Gia N - sinh ngày: 27/9/2002. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 204A/4, ấp Đ P, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn M - sinh năm: 1975. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A H, xã A H, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Thái H - sinh năm: 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T A, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị Gia N:*

Võ Tấn P - sinh năm: 1982 (cha ruột) (vắng mặt)

Nguyễn Kim Q - sinh năm: 1982. (mẹ ruột) (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: 204A/4, ấp Đ P, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Tấn Y - sinh năm: 1949. (có mặt)

Nơi cư trú: 204/4, ấp Đ P, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Ngọc T - sinh năm: 1976. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A H, xã A H, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị L - sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 89, ấp T B, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Hoàng L - sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 377, ấp H L DD, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Văn C - sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 84, ấp T L B, xã T D, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Cao T (T) - sinh năm: 1993. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 260A/1, ấp T B, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7. Trương Thị D - sinh năm: 1992. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T T, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Minh L - sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H Q, xã H T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Thị C - sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H L, xã T H, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

3. Huỳnh Thị Đ - sinh năm: 1957. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 194/2, ấp Đ P, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Kim Q - sinh năm: 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 204A/4, ấp Đ P, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
5. Trần Khắc V - sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 452B/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị Chi - sinh năm: 1975. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T H, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

7. Trần Văn B - sinh năm: 1954. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P H, xã P L, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

8. Lê Văn H - sinh năm: 1970. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T A, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

9. Nguyễn Viết L - sinh năm: 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 267/5 Khu vực Y H, phường L B, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Công N và Võ Văn T ngụ cùng ấp T T, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2019, sau khi xem đá gà ở xã T P T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xong thì N rủ T đi qua xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp chơi, T điều khiển xe môtô nhãn hiệu SYM màu đen, biển kiểm soát 65C1-031.50 (xe của ông Võ Văn L là cha của T mua lại của người khác chưa làm thủ tục sang tên, ông Lợi giao xe cho vợ cHng T quản L, sử dụng) chở N đi từ xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp ra Tỉnh lộ 853 hướng về chợ G T thuộc xã P H, huyện Lai Vung, sau đó rẻ vào đường huyện lộ số 05 đến khu vực ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung thì phát hiện xe môtô biển số 66L1-475.07, nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE FI màu xám - ghi đang đậu, đầu xe hướng vào trong nhà, chìa khóa còn ghim sẵn trên xe (xe này của ông Võ Tấn Y đứng tên chủ sở hữu nhưng ông Y cho cháu là Võ Thị Gia N mượn sử dụng). Quan sát xung quanh không có người, N nảy sinh ý định trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài, nên kêu T dừng xe lại rồi N đi bộ đến nơi xe 66L1-475.07 đang đậu, còn T thì chạy xe của T hướng về chợ G T cách đó khoảng 30m chờ N. N đi đến xe 66L1-475.07 quay đầu xe hướng ra lộ, khởi động máy và điều khiển xe chạy theo huyện lộ số 05 về hướng chợ G Tvà chạy về thành phố Sa Đéc, khi xe nổ máy thì Võ Thị Gia N phát hiện và chạy ra truy hô "Cướp, cướp" nhưng N đã chạy xe đi mất, T cũng nổ máy xe 65C1-031.50

chạy theo N đến chợ G T thì không thấy N nên T chạy xe về nhà T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N lấy xe trộm được chạy vào gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa thành phố Sa Đéc để tránh sự truy tìm của Công an, rồi N điện thoại nhờ bạn là Trần Khắc V tìm người bán xe 66L1-475.07. Đến khoảng 14 giờ ngày 12/12/2019, V điện thoại thông báo cho N là có người đồng ý mua xe với giá 8.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N chạy xe MIO màu đen, biển số 64H2-0335 (xe của Phạm Thị C nhà ở ấp H L, xã T H, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long gửi tại tiệm sửa xe của N để sửa chữa) đến gửi vào bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa thành phố Sa Đéc, rồi lấy chiếc xe 66L1-475.07 mà N gửi trước đó chạy đi tiêu thụ thì bị Công an bắt cùng tang vật là chiếc xe 66L1-475.07.

Trong quá trình điều tra, Đinh Công N và Võ Văn T khai nhận: Còn cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp xe môtô trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 18 giờ ngày 16/3/2019, trên đường đi chơi về, Võ Văn T điều khiển xe môtô biển số 65C1-031.50 chở N, khi đến đoạn đường thuộc ấp T A, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp thì N phát hiện xe môtô Sirius màu đỏ - đen, biển số 66C1-065.57 (xe do Nguyễn Thị L đứng tên chủ sở hữu nhưng chị L giao cho chồng là Lê Thái H sử dụng) đậu bên hiên nhà tại ấp T A, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, chìa khóa còn ghim trong ổ khóa, quan sát không thấy ai, N nảy sinh ý định trộm xe này để bán lấy tiền tiêu xài, nên kêu T dừng xe lại để N đi bộ lại lấy chiếc xe trên, khi lấy trộm được xe, T chạy xe 65C1-031.50, N chạy xe 66C1-065.57 vừa trộm được rồi cùng nhau tẩu thoát.

Lần 2: Khoảng 11 giờ, ngày 20/3/2019, trên đường đi chơi về, Võ Văn T điều khiển xe môtô biển số 65C1-031.50 chở Đinh Công N, khi chạy ngang Trại giống tổng hợp thì N phát hiện xe Sirius màu đỏ-đen, biển số 66C1-068.03 (xe do Huỳnh Ngọc T đứng tên chủ sở hữu nhưng chị T giao cho chồng Lê Văn M sử dụng) đậu bên trong khu vực Trại giống ở ấp A H, xã A H, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, chìa khóa còn ghim trong ổ khóa. Quan sát không thấy ai, N nảy sinh ý định trộm xe này để bán lấy tiền tiêu xài, nên kêu T dừng xe để N đi bộ lại lấy chiếc xe trên, khi lấy trộm được xe, T chạy xe 65C1-031.50, N chạy xe 66C1-068.03 vừa trộm được rồi cùng nhau tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được 02 xe 66C1-065.57 và 66C1-068.03, N lần lượt chạy 02 xe này đến bán cho Nguyễn Cao T nhà ở chợ đô thị P H thuộc xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp với giá 3.500.000 đồng mỗi chiếc (02 chiếc là 7.000.000 đồng), N chia cho T 02 lần tổng cộng là 3.500.000 đồng (mỗi lần là 1.750.000 đồng), còn lại 3.500.000 đồng N tiêu xài hết; N nhờ Trần Khắc V bán dùm xe 66L1-475.07 và N trực tiếp bán 02 xe 66C1-065.57 và 66C1-068.03 cho T nhưng N không nói với Vũ và T xe do trộm cắp mà có.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung tạm giữ của:

+ Đinh Công N: 01 xe môtô biển số 66L1-475.07, nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE FI màu xám - ghi, số máy JC76E0168337, số khung 7616GZ113364, đây là xe N trộm được của Võ Thị Gia N; 01 xe môtô nhãn hiệu MIO màu sơn đen, biển số 64H2-0335, số máy 4P84-000292, số khung 8407Y-000292, đây là xe của Phạm Thị C gửi N sửa chữa; tiền Việt Nam 6.200.000 đồng, đây là số tiền cá nhân N mang theo để sử dụng.

+ Võ Văn T giao nộp: 01 xe môtô biển số 65C1-031.50, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANTII, màu bạc-đen, số máy MSACBH083686, số khung 10KHBH083686, đây là xe của ông Võ Văn L (cha của T) giao cho vợ chồng T quản lý, sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tạm giữ của:

+ Nguyễn Văn C: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius màu đỏ - đen, số máy: 6C63-630880, số khung: CY630829, xe trong tình trạng không có biển số (biển số gốc là 66C1-068.03). Đây là xe C mua của Nguyễn Cao T với giá 9.000.000 đồng.

+ Trần Hoàng L: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius màu đỏ - đen, số máy: 5C64-753144, số khung: RLCS5C640-CT753133, xe trong tình trạng không có biển số (biển số gốc là 66C1-065.57). Đây là xe L mua của Nguyễn Cao T với giá 6.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 136/KL-ĐGTS ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung xác định: Giá trị của xe môtô biển số 66L1-475.07 là 27.637.500 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 121/KLĐG-HĐ ngày 05/9/2019 và số 128/KLĐG-HĐ ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành xác định giá trị của xe môtô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius màu đỏ - đen, số máy: 5C64-753144, số khung: RLCS5C640-CT753133 biển số 66C1-065.57 là 12.000.000 đồng và giá trị của xe môtô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius màu đỏ - đen, số máy: 6C63-630880, số khung: CY630829, biển số 66C1-068.03 là 9.000.000 đồng.

- Ngày 07/01/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả xe như sau:

+ Trả cho Võ Tấn Y xe môtô FUTURE FI, nhãn hiệu Honda, màu xám - ghi, số máy JC76E0168337, số khung 7616GZ113364 biển số 66L1-475.07.

+ Trả cho Phạm Thị C xe môtô nhãn hiệu MIO, màu sơn đen biển số 64H2-0335, số máy 4P84-000292, số khung 8407Y-000292.

- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả xe như sau:

+ Ngày 04/11/2019 trả cho Lê Thái H xe môtô Sirius loại Yamaha, màu đỏ - đen đã mất biển số (biển số gốc 66C1-065.57).

+ Ngày 25/12/2019 trả cho Lê Văn M xe môtô Sirius màu đỏ - đen, đã mất biển số (biển số gốc là 66C1-068.03).

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Đinh Công N và Võ Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đinh Công N khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo khai là bán 02 xe trộm ở huyện Châu Thành cho Nguyễn Cao T giá 3.500.000 đồng mỗi chiếc xe và đã chia tiền bán xe cho T 02

lần với tổng số tiền là 3.500.000 đồng, nhưng việc đưa tiền cho T thì bị cáo không có gì chứng minh và cũng không ai biết.

Bị cáo Võ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng bị cáo cho rằng bị cáo N không có chia tiền bán xe cho bị cáo và N bán xe được bao nhiêu tiền, bán cho ai thì bị cáo không biết.

Bị hại Lê Văn M trình bày: Có mất xe môtô Sirius màu đỏ - đen, biển số 66C1-068.03 như cáo trạng đã nêu và đã nhận lại xe, anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Tấn Y trình bày: Xe môtô FUTURE FI, nhãn hiệu Honda, màu xám - ghi, biển số 66L1-475.07 là xe của ông do ông đứng tên, ông cho Võ Thị Gia N mượn sử dụng, hiện tại ông đã nhận lại xe, ông không yêu cầu gì trong vụ án này và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị D trình bày: Chị là vợ của bị cáo T, việc T với N đi trộm xe chị không biết gì, xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, biển kiểm soát 65C1-031.50 là xe của ông Võ Văn L là cha của T mua lại của người khác chưa làm thủ tục sang tên, ông Lợi giao xe cho vợ cHng chị quản L, sử dụng, xe này là phương tiện C của gia đình và chị sử dụng xe này để đưa con đi học, việc bị cáo lấy xe chở N đi trộm chị không biết, chị xin được nhận lại xe và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Đinh Công N và Võ Văn T đã có hành vi lợi dụng tài sản không người trông coi nên đã cùng nhau thực hiện 03 lần lấy trộm gồm: 01 xe môtô Sirius loại Yamaha, màu đỏ - đen biển số 66C1-065.57 của Lê Thái H đang sử dụng có giá trị là 12.000.000 đồng; 01 xe môtô Sirius màu đỏ - đen, biển số 66C1-068.03 của Lê Văn M đang sử dụng có giá trị là 9.000.000 đồng và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE FI màu xám - ghi, biển số 66L1-475.07 của Võ Thị Gia N đang sử dụng có giá trị là 27.637.500 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài, tổng giá trị tài sản các bị can trộm là 48.637.500 đồng. Trong vụ án này, N là người thực hành tích cực, trực tiếp 03 lần lấy trộm xe; T là người giúp sức tích cực chở N đi và canh đường cho N trộm, khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đinh Công N có ông Nội tên Đinh Văn D là Liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có cha tên Đinh Văn C được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Võ Văn T: có ông Nội tên là Võ Văn H được Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Công N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù và xử phạt Võ Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Trả cho bị cáo Đinh Công N số tiền 6.200.000 đồng, vì số tiền này không liên quan đến việc phạm tội.

+ Trả cho bị cáo Võ Văn T 01 (một) xe môtô biển số 65C1-031.50, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANTII, màu bạc-đen, số máy VMSACBH083686, số khung RLGSC10KHBH083686, dung tích 97cm^3, chủ sở hữu Nguyễn Viết L, tình trạng xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe số 001182, biển số 65C1-031.50 đứng tên đăng ký chủ sở hữu Nguyễn Viết L ngụ 167/5 Y H, Cái Răng, thành phố Cần Thơ, vì đây là phương tiện mà ông Võ Văn L - cha của T giao cho vợ chồng T quản lý, sử dụng và đây là phương tiện C để vợ T sử dụng đưa con đi học.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Cao T có hành vi mua 02 xe môtô 66C1-068.03 và 66C1-065.57 của Đinh Công N bán, nhưng T không biết 02 xe môtô này do N trộm cắp có được nên chưa đủ cơ sở xử lý T về tội tiêu thụ hay giúp sức về tội trộm cắp tài sản. Hiện tại T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra huyện Lai Vung tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ thêm, khi làm rõ sẽ xem xét, giải quyết sau. Đối với số tiền 7.000.000 đồng mà T đã mua 02 xe môtô 66C1-068.03 và 66C1-065.57 của Đinh Công N, T không yêu cầu N trả lại mà T tự thương lượng giải quyết với N.

Đối với Nguyễn Văn C và Trần Hoàng L đã mua xe của Nguyễn Cao T nhưng không biết 02 xe của T bán có nguồn gốc là xe trộm nên không có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với số tiền mà C mua xe của T 9.000.000 đồng và L mua xe của T 6.000.000 đồng, C và L không yêu cầu T phải trả lại, mà C và L tự thương lượng giải quyết với T.

Đối với Trần Khắc V có hành vi kêu bán xe 66L1-457.07 dùm cho N, V không biết đây là xe do N trộm cắp có được nên chưa đủ căn cứ xử lý V về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo Đinh Công N và bị cáo Võ Văn T thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong H sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Đinh Công N và Võ Văn T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi tài sản của các bị hại đã lén lút lấy trộm 03

chiếc xe môtô của các bị hại với tổng giá trị tài sản 48.637.500 đồng nhằm mục đích bán để tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của các bị cáo Đinh Công N và Võ Văn T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……….".

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Công N và Võ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, các bị cáo xem thường pháp luật, các bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

- Bị cáo Đinh Công N là người thực hành tích cực, đã bị cáo trực tiếp lấy trộm 03 chiếc xe của các bị hại, bi cáo trực tiếp đi bán xe, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T mới tương xứng với hành vi của bị cáo.

- Bị cáo Võ Văn T là người giúp sức tích cực, T chở N đi trộm xe và canh đường cho N trộm xe, nên cũng cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Cao T có hành vi mua 02 xe môtô 66C1-068.03 và 66C1-065.57 của Đinh Công N bán, nhưng T không biết 02 xe môtô này do N trộm cắp có được nên chưa đủ cơ sở xử lý T về tội tiêu thụ hay giúp sức về tội trộm cắp tài sản. Hiện tại T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra huyện Lai Vung tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ thêm, khi làm rõ sẽ xem xét, giải quyết sau. Đối với số tiền 7.000.000 đồng mà T đã mua 02 xe môtô 66C1-068.03 và 66C1-065.57 của

Đinh Công N, T không yêu cầu N trả lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn C và Trần Hoàng L đã mua xe của Nguyễn Cao T nhưng không biết 02 xe của T bán có nguồn gốc là xe trộm nên không có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với số tiền mà C mua xe của T 9.000.000 đồng và L mua xe của T 6.000.000 đồng, C và L không yêu cầu T trả lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Trần Khắc Vũ có hành vi kêu bán xe 66L1-457.07 dùm cho N, Vũ không biết đây là xe do N trộm cắp có được nên chưa đủ căn cứ xử L Vũ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Bị hại Võ Thị Gia N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong H sơ vụ án Võ Thị Gia N trình bày: Ngày 11/12/2019 chị có mất xe môtô FUTURE FI, nhãn hiệu Honda, màu xám - ghi, biển số 66L1-475.07 như cáo trạng đã nêu, xe này là của ông Võ Tấn Y cho chị mượn, hiện tại ông Y đã nhận lại xe, chị không yêu cầu gì trong vụ án.

Bị hại Lê Thái H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án anh H trình bày: Ngày 16/3/2019 anh có mất xe môtô Sirius loại Yamaha, màu đỏ - đen đã mất biển số 66C1-065.57 như cáo trạng đã nêu và anh đã nhận lại xe, anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án những người này đều trình bày đúng như nội dung vụ án và không ai yêu cầu bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không đề cặp xử lý.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án những người này trình bày phù hợp đúng như nội dung vụ án.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án về mức hình phạt cũng như tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đinh Công N và bị cáo Võ Văn T phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đinh Công N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội tên Đinh Văn D là Liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có cha tên Đinh Văn C được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Võ Văn T đã thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội tên là Võ Văn H được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] Về xử L vật chứng và tài sản thu giữ:

Trả cho bị cáo Đinh Công N số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng), vì số tiền này không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 (một) xe môtô biển số 65C1-031.50, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANTII, màu bạc-đen, số máy VMSACBH083686, số khung RLGSC10KHBH083686, dung tích 97cm^3, chủ sở hữu Nguyễn Viết L, tình trạng xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe số 001182, biển số 65C1-031.50 đứng tên đăng ký chủ sở hữu Nguyễn Viết L ngụ 167/5 Y H, Cái Răng, thành phố Cần Thơ, bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, đáng lý ra cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, nhưng xét thấy đây là xe của ông Võ Văn L cha của bị cáo mua cho vợ, chồng bị cáo sử dụng để đưa đón con đi học, hơn nữa bị cáo lấy xe làm phương tiện phạm tội chị D không biết nên không cần tịch thu mà trả lại cho ông L, nhưng hiện nay ông L không có mặt ở địa phương nên giao trả cho vợ bị cáo là Trương Thị D nhận thay là phù hợp.

(Hiện vật chứng, tiền do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

TuY bố bị cáo Đinh Công N và bị cáo Võ Văn T cùng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Đinh Công N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2019.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2019.

2. Về xử L vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuY:

Trả cho bị cáo Đinh Công N số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Trả cho ông Võ Văn L 01 (một) xe môtô biển số 65C1-031.50, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANTII, màu bạc-đen, số máy VMSACBH083686, số khung RLGSC10KHBH083686, dung tích 97cm^3, chủ sở hữu Nguyễn Viết L, tình trạng xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe số 001182, biển số 65C1-031.50 đứng tên đăng ký chủ sở hữu Nguyễn Viết Luận ngụ 167/5 Y H, Cái Răng, thành

phố Cần Thơ, nhưng hiện nay ông Võ Văn L không có mặt ở địa phương nên giao cho chị Trương Thị D nhận thay.

(Hiện vật chứng, tiền do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Công N và Võ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án 04/6/2020. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Ngô Thị Cẩm Hồng